TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH B Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-KDMT	*A Nh, ngày 16 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 16/6/2022, Toà án nhân dân thị xã A Nh nhận được đơn của Công ty cổ phần xây dựng công trình (đơn đề ngày 14/6/2022) là nguyên đơn trong vụ án rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và được Tòa án chấp nhận quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc "Chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng xây dựng", giữa:

*** Nguyên đơn:** Công ty cổ phần xây dựng công trình; địa chỉ: Số 673 Tr Ch, Phường H Ph, Quận C L, thành phố Đ N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Doãn C, chức vụ: Tổng giám đốc.

*** Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư BOT B Đ; địa chỉ: Tổ dân phố H Tr, khu vực H K, phường Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Th, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết lại vụ án.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần xây dựng công trình số tiền 49.736.000đ (bốn mươi chín triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001435 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã A Nh;
- Chị cục THADS thị xã A Nh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Văn H

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).